

Xy lanh tròn DSNU-S-20- -

Số bộ phận: 8112005



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...200 mm
Ø pít tông	20 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu Giảm chấn vị trí cuối bằng khí nén tự điều chỉnh
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Ren trong trên thanh piston Thanh pít tông kéo dài Kết nối khí nén hướng trực Độ gá xy lanh, nắp cuối Cổng khí nén ngang Ren gắn kết, nắp cuối Ren ngoài thanh pít-tông rút ngắn
Áp suất vận hành	0.08 MPA...1 MPA 0.8 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Chiều dài đệm	15 mm
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	158.3 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	188.5 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	37.3 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	4 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	126 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	7.2 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/8

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu cửa phốt	TPE-U (PU)
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ